

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**  
**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 02/2012/NQ-HĐND

*Đắk Nông, ngày 31 tháng 5 năm 2012*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc Điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng  
khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2015  
và định hướng đến năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**  
**KHÓA II, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Sau khi xem xét Tờ trình số 1551/TTr-UBND ngày 26/4/2012 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc đề nghị thông qua Đề án điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020; Báo cáo thẩm tra số: 16/BC-HĐND ngày 25/5/2012 của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại “CHƯƠNG IV” của Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 như sau:

Thay thế mục II (cũ) thành mục II. Kết quả khoanh định (mới):

“- Số khu vực cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là 77 khu vực.

- Tổng diện tích khoanh định: 184.278,37 ha, trong đó:

+ Diện tích các khu vực cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông được khoanh định và thể hiện trên bản đồ (thể hiện màu đỏ) là 178.717,75 ha;

+ Diện tích các khu vực cấm hoạt động khoáng sản không thể hiện được trên bản đồ là 5.560,62 ha. Phần diện tích không thể hiện được trên bản đồ là: các công trình theo tuyến (hành lang an toàn đường bộ, hành lang an toàn đường dây dẫn điện cao áp, các tuyến cáp quang), 112 mốc tọa độ quốc gia và 12 điểm quan trắc động thái nước, và một số vị trí đang lập dự án nên chưa có tọa độ cụ thể”.

2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại “CHƯƠNG V” của Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 như sau:

a) Thay thế mục I (cũ) thành mục I. Khái quát về diện tích, trữ lượng các khu vực khoáng sản được quy hoạch trên địa bàn tỉnh (mới):

“Tổng số khu vực mỏ, điểm mỏ (sau đây gọi tắt là khu vực) khoáng sản huy động vào quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 là 120 khu vực, cụ thể như sau:

TT	Loại khoáng sản	Số lượng	Diện tích (km <sup>2</sup> )	Tài nguyên (triệu m <sup>3</sup> )	Ghi chú
01	Đá bazan	70	11,109	94,766	
02	Đá granit	03	6,109	57,346	
03	Cát xây dựng	16	4,352	12,427	
04	Than bùn	09	3,403	1,902	
05	Sét gạch ngói	17	16,748	26,285	
06	Antimon	01	0,8	0,030	Bộ TN&MT đã bàn giao chi tỉnh quản lý, cấp phép
07	Wolfram	01	0,883	0,084	
08	Bazan bột	01	1,707	23,372	
09	saphir	02			

b) Thay thế khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 (cũ) thành các khoản 1, 2, 3, 4 (mới) thuộc mục II. Khái quát về quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản, như sau:

“1. Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác theo quy mô.

1.1. Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác quy mô công nghiệp.

Quy hoạch đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 có 05 loại khoáng sản với 33 khu vực khoáng sản được huy động đầu tư thăm dò, khai thác quy mô công nghiệp, cụ thể như sau:

- Đá bazan có 21 khu vực, tổng diện tích khoảng 5,858km<sup>2</sup>; tài nguyên 61,756 triệu m<sup>3</sup>;

- Đá Granit có 01 khu vực, tổng diện tích khoảng 1,872km<sup>2</sup>; tài nguyên 14,976 triệu m<sup>3</sup>;

- Cát xây dựng có 03 khu vực, tổng diện tích khoảng 2,206km<sup>2</sup>; tài nguyên 6,314 triệu m<sup>3</sup>;

- Sét gạch ngói có 07 khu vực, tổng diện tích khoảng 9,644km<sup>2</sup>; tài nguyên 17,358 triệu m<sup>3</sup>;

- Bazan bột có 01 khu vực, tổng diện tích khoảng 1,707km<sup>2</sup>; tài nguyên 23,372 triệu m<sup>3</sup>.

1.2. Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác quy mô nhỏ.

Các khu vực khoáng sản quy hoạch thăm dò, khai thác quy mô nhỏ trong những điều kiện sau: tài nguyên, trữ lượng không đủ thiết kế khai thác công nghiệp, khoáng sản nằm phân tán không tập trung, thị trường tiêu thụ nhỏ, khai thác chủ yếu phục vụ cho nhu cầu tại địa phương.

Quy hoạch đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 có 09 loại khoáng sản với 87 khu vực khoáng sản để đầu tư thăm dò, khai thác quy mô nhỏ, cụ thể như sau:

- Đá bazan có 49 khu vực, tổng diện tích khoảng 5,251km<sup>2</sup>; tài nguyên dự báo 33,009 triệu m<sup>3</sup>;

- Đá Granit có 02 khu vực, tổng diện tích khoảng 4,237km<sup>2</sup>; tài nguyên dự báo 42,370 triệu m<sup>3</sup>;

- Cát xây dựng có 13 khu vực, tổng diện tích khoảng 2,146km<sup>2</sup>; tài nguyên dự báo 6,113 triệu m<sup>3</sup>;

- Than bùn có 09 khu vực, tổng diện tích khoảng 3,403km<sup>2</sup>; tài nguyên dự báo 1,902 triệu m<sup>3</sup>;

- Sét gạch ngói có 10 khu vực, tổng diện tích khoảng 7,104km<sup>2</sup>; tài nguyên dự báo 8,927 triệu m<sup>3</sup>;

- Khoáng sản khác:

+ Antimon có 01 khu vực, tổng diện tích khoảng 0,800km<sup>2</sup>; tài nguyên dự báo 0,030 triệu m<sup>3</sup>;

+ Saphir có 02 khu vực;

+ Wolfram có 01 khu vực, tổng diện tích khoảng 0,883km<sup>2</sup>; tài nguyên dự báo 0,084 triệu m<sup>3</sup>.

## 2. Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác theo giai đoạn.

2.1. Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác khoáng sản giai đoạn đến năm 2015.

Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác khoáng sản giai đoạn đến năm 2015 có 09 loại khoáng sản với 104 khu vực khoáng sản được huy động vào đầu tư thăm dò, khai thác. Cụ thể như sau:

- Đá bazan có 62 khu vực, tổng diện tích khoảng 10,219km<sup>2</sup>; tài nguyên 91,325 triệu m<sup>3</sup>;

- Đá Granit có 01 khu vực, tổng diện tích khoảng 1,872km<sup>2</sup>; tài nguyên 14,976 triệu m<sup>3</sup>;

- Cát xây dựng có 16 khu vực, tổng diện tích khoảng 4,352km<sup>2</sup>; tài nguyên 12,427 triệu m<sup>3</sup>;

- Than bùn có 09 khu vực, tổng diện tích khoảng 3,403km<sup>2</sup>; tài nguyên 1,902 triệu m<sup>3</sup>;

- Sét gạch ngói có 11 khu vực, tổng diện tích khoảng 10,392km<sup>2</sup>; tài nguyên dự báo 18,203 triệu m<sup>3</sup>;

- Khoáng sản khác:

+ Antimon có 01 khu vực, tổng diện tích khoảng 0,800km<sup>2</sup>; tài nguyên 0,030 triệu m<sup>3</sup>;

+ Bazan bột có 01 khu vực, tổng diện tích khoảng 1,707km<sup>2</sup>; tài nguyên dự báo 23,372 triệu m<sup>3</sup>;

+ Saphir có 02 khu vực;

+ Wolfram có 01 khu vực, tổng diện tích khoảng 0,883km<sup>2</sup>; tài nguyên dự báo 0,084 triệu m<sup>3</sup>.

2.2. Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác khoáng sản giai đoạn sau năm 2015 đến năm 2020.

Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác khoáng sản giai đoạn sau năm 2015 đến năm 2020 ngoài những khu vực khoáng sản đang hoạt động (được quy hoạch ở giai đoạn đến năm 2015) còn quy hoạch thêm 03 loại khoáng sản với 16 khu vực khoáng sản được huy động vào đầu tư thăm dò, khai thác; cụ thể như sau:

- Đá bazan có 08 khu vực, tổng diện tích khoảng 0,890km<sup>2</sup>; tài nguyên 3,441 triệu m<sup>3</sup>;

- Đá Granit có 02 khu vực, tổng diện tích khoảng 4,237km<sup>2</sup>; tài nguyên 42,370 triệu m<sup>3</sup>;

- Sét gạch ngói có 06 khu vực, tổng diện tích khoảng 6,356km<sup>2</sup>; tài nguyên 8,262 triệu m<sup>3</sup>.

### **3. Các khu vực khoáng sản tiềm năng, dự trữ.**

Các khu vực khoáng sản được xem xét đưa vào Quy hoạch tiềm năng, dự trữ là những khu vực khoáng sản mới phát hiện nhưng chưa được điều tra đánh giá sơ bộ, các khu vực khoáng sản nằm trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản.

Tổng số 46 khu vực, trong đó: Đá bazan có 26 khu vực; đá Granit có 01 khu vực; cát xây dựng có 02 khu vực; than bùn có 01 khu vực; sét gạch ngói có 12 khu vực; saphir 03 khu vực, thạch anh 01 khu vực.

### **4. Các khu vực khoáng sản thuộc quyền cấp phép của cơ quan Trung ương.**

Các khu vực khoáng sản là loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của cơ quan Trung ương nhưng phân tán nhỏ lẻ không thuộc Quy hoạch chung của cả nước và được Bộ Tài nguyên và Môi trường đồng ý bàn giao cho UBND tỉnh quản lý, cấp phép thì được UBND tỉnh xem xét, cấp phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật mà không cần phải điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch khoáng sản trên địa bàn tỉnh”.

**Điều 2.** Các nội dung khác không đề cập trong Nghị quyết này vẫn thực hiện theo Nghị quyết số 09/2009/NQ-HĐND ngày 23/7/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Về việc thông qua Đề án Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa II, kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 31 tháng 5 năm 2012.

**CHỦ TỊCH**

**Điều K'ré**